



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 19/07/2026 (Sunday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.3	22:38	02:30	↗
3.3	05:42	09:00	↘
1.8	11:13	14:45	↗
3	16:33	19:45	↘
0.8	23:16	03:00	↗
3.2	06:11	09:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hồng	SKY RAINBOW	10.1	173	17,944	P/s3 - BNPH	03:30		AB02-TM
2	B.Long - H.Trường	ARCHER	10.1	223	27,779	P/s3 - CL4-5	04:30	//0730	A1-A5
3	V.Hoàng	EVER ONWARD	10.5	195	27,025	P/s3 - CL3	04:30	//0730	A3-A6
4	Đ.Long	MAERSK NACKA	8.15	172	25,514	P/s3 - CL4	10:00	//	A3-A6
5	N.Dũng - M.Hùng	INTERASIA VISION	9.1	170	18,935	P/s3 - CL7	05:00	//0800	A1-A6
6	Quân - Lương	SITC JIANGSU	8.9	172	17,119	P/s3 - CL5	10:00		A1-A5
7	P.Hải - Đ.Hải	JOSCO HELEN	6.3	146	9,972	H25 - TCHP	13:30	SR	08-12
8	P.Thùy	UNI PREMIER	8.9	182	17,887	P/s3 - CL1	16:00	//	A5-A3
9	P.Tuấn - Th.Tùng	EVER CROWN	8.8	172	18,658	P/s3 - BNPH	15:00	//1800	A5-01
10	N.Tuấn - Anh	BEROLINA C	10.7	209	26,435	P/s3 - CL3	16:00	//1900	A1-A6
11	M.Hải - Đào	KMTC SURABAYA	9	200	28,736	P/s3 - CL5	16:00	//1800	A3-A5
12	Đức	TIDE CAPTAIN	6.9	162	13,406	H25 - TCHP	00:30	SR	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Chính	VIMC PIONEER	7.6	121	6,875	P/s3 - CM1	04:30		MR-AWA
2	Chương - P.Cần	NAGOYA TOWER	10.9	260	39,941	CM4 - P/s3	05:00	MP-VTX	A9-A10
3	Quang	BRIGHT TSUBAKI	10.5	185	29,622	CM1 - P/s3	05:00	MP	MR-AWA
4	Trung - Đ.Chiến	BANGKOK BRIDGE	11.5	267	44,234	CM4 - P/s3	06:30	MP-VTX	A9-A10
5	N.Thanh - Khái	COSCO SHIPPING YANGPU	11.6	366	157,741	P/s3 - CM4	09:00	Y/c MP-VTX	A9-A10-H2
6	Diệu	VIMC PIONEER	6.5	121	6,875	CM1 - K12B	12:00	+ KV1	MR-AWA
7	Nhật - T.Tùng	TUBUL	13.4	300	88,586	P/s3 - CM2	16:30	Y/c MP-VTX	MR-AWA
8	N.Thanh	WAN HAI 358	11.2	204	30,519	CM2 - P/s3	00:00	MP	MR-KS

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Dũng	YM HORIZON	6.8	169	15,167	BNPH - H25	01:00	SR	A5-01
2	N.Trường	SON TRA 126	3.2	100	4,332	CanGio - H25	06:00	SR	
3	Thịnh - Quyết	WAN HAI 316	9.4	213	27,800	CL4-5 - P/s3	07:30	LT	A1-A6
4	A.Tuấn - N.Hiến	WAN HAI 371	10.5	204	30,676	CL3 - P/s3	07:30	LT	A3-A6
5	K.Toàn	JIN JI YUAN	7.1	190	25,700	CL5 - H25	08:00	SR	A3-A6
6	Đặng	KOTA NAZAR	10.3	180	20,902	CL7 - P/s3	08:00	LT	A1-A5
7	Tân	SAWASDEE SUNRISE	9.6	172	18,051	CL4 - P/s3	10:30	LT	A6-01
8	Đ.Minh	ERASMUS RAINBOW	9.7	172	18,526	CL1 - P/s3	14:30	LT	A3-A6
9	Quyền	SITC SHIDAO	8.3	141	9,967	TCHP - H25	15:00	SR	08-12
10	V.Hải	SKY RAINBOW	9.5	173	17,944	BNPH - P/s3	18:00	LT	A5-01
11	Kiên - Tín	SITC JIANGSU	8.5	172	17,119	CL5 - P/s3	19:00		A1-A3
12	Th.Hùng	EVER ONWARD	9	195	27,025	CL3 - P/s3	18:00	LT	A3-A6
13	Vinh	JOSCO HELEN	8.4	146	9,972	TCHP - H25	02:30	SR	08-12
14	B.Long - M.Cường	MAERSK NACKA	9.1	172	25,514	CL4 - P/s3	21:00		A1-A6
15	M.Tùng	MACALLAN 6 + LAFITE	2	189	4,612	TCHP - H25	13:00	QH, ĐX, SR	

PILOTING TO SUCCESS